

Số: 552/TB-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét tuyển Đợt 2 đại học chính quy theo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (PT3) Năm 2024

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thông báo xét tuyển Đợt 2 đại học chính quy năm 2024 căn cứ kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ĐGNL ĐHQG TP.HCM) năm 2024 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham dự kỳ thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM năm 2024.

2. Phạm vi tuyển sinh

Xét tuyển thí sinh trong phạm vi cả nước.

3. Các ngành xét tuyển, chỉ tiêu và mức điểm nhận hồ sơ

STT	Mã ngành	Ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Ngưỡng xét tuyển
1	7340101	Quản trị kinh doanh	7	600
2	7340116	Bất động sản	6	600
3	7440201	Địa chất học	2	600
4	7440222	Khí tượng và khí hậu học	2	600
5	7440224	Thủy văn học	2	600
6	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	2	600
7	7480104	Hệ thống thông tin	3	600
8	7480201	Công nghệ thông tin	7	600
9	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2	600
10	7510402	Công nghệ vật liệu	2	600
11	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	4	600
12	7520503	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7	600
13	7580106	Quản lý đô thị và công trình	3	600
14	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	3	600
15	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	6	600

STT	Mã ngành	Ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Ngưỡng xét tuyển
16	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	3	600
17	7850103	Quản lý đất đai	7	600
18	7850195	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	2	600
19	7850197	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	2	600

Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM năm 2024 (theo thang điểm 1.200).

Sau mỗi đợt xét, Trường sẽ công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, thời gian nộp giấy chứng nhận kết quả thi THPT (xác nhận nhập học) và thông tin đợt tuyển bổ sung tiếp theo (nếu còn chỉ tiêu) trên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ www.hcmunre.edu.vn.

4. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo điểm từ cao xuống thấp.
- Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao hơn sẽ không được xét tuyển các nguyện vọng còn lại.

5. Đăng ký xét tuyển

5.1. Đăng ký xét tuyển qua Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.

Hồ Chí Minh

a. Hình thức

- Nộp qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh;
- Nộp trực tiếp tại địa chỉ: Hội đồng tuyển sinh – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh – số 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, số điện thoại: 028 3535 1229 - 028 399 16 415.

b. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển, theo mẫu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (*Đính kèm Thông báo này*);
- Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM năm 2024 (Bản sao có chứng thực);
- Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (Bản sao có chứng thực);

c. Thời gian nhận hồ sơ

Từ ngày **10/06/2024** đến **30/06/2024** (trừ thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ).

d. Lệ phí đăng ký xét tuyển

- Lệ phí đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng)/01 hồ sơ.

- Thí sinh có thể nộp lệ phí qua một trong các cách thức sau:

+ **Nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Tài chính (phòng B101)**

+ **Nộp qua đường bưu điện**

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển qua đường bưu điện áp dụng cho trường hợp thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển qua đường bưu điện.

+ **Nộp qua ngân hàng**

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển qua **Ngân hàng Agribank chi nhánh Phú Nhuận**, Số tài khoản: **1604.201.028.910**, Chủ tài khoản: **Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh** với cú pháp như sau:

NGUYEN VAN A-0123456789-PT3 ĐHCQ

Nop le phi xet tuyen dai hoc chinh quy 2024

Giải thích cú pháp nộp tiền:

- **NGUYEN VAN A**: Tên sinh viên nộp hồ sơ xét tuyển

- **0123456789**: Số thẻ căn cước công dân

- **PT3 ĐHCQ**: Tuyển sinh phương thức 3 đại học chính quy

Lưu ý:

Nếu thí sinh ghi không đầy đủ thông tin, phải tự chịu trách nhiệm với sai sót của mình (nếu có).

Sau khi đóng lệ phí đăng ký xét tuyển, thí sinh phải giữ biên lai đóng tiền để đối chiếu khi cần thiết.

5.2. Đăng ký xét tuyển qua Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

6. Học phí dự kiến và lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

STT	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành đào tạo Đại học	Khối ngành đào tạo Đại học	Học phí 1 học kỳ (tạm tính)	Học phí 1 năm học (tạm tính)
1	Kinh doanh quản lý				
1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	III	7.050.000	14.100.000
1.2	Bất động sản	7340116	III	7.050.000	14.100.000
2	Khoa học tự nhiên				
2.1	Địa chất học	7440201	IV	7.600.000	15.200.000
2.2	Khí tượng và khí hậu học	7440222	IV	7.600.000	15.200.000
2.3	Thủy văn học	7440224	IV	7.600.000	15.200.000
2.4	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	7440298	IV	7.600.000	15.200.000
3	Máy tính và công nghệ thông tin				
3.1	Hệ thống thông tin	7480104	V	8.200.000	16.400.000
3.2	Công nghệ thông tin	7480201	V	8.200.000	16.400.000
4	Công nghệ kỹ thuật				
4.1	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	V	8.200.000	16.400.000
4.2	Công nghệ vật liệu	7510402	V	8.200.000	16.400.000

STT	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành đào tạo Đại học	Khối ngành đào tạo Đại học	Học phí 1 học kỳ (tạm tính)	Học phí 1 năm học (tạm tính)
4.3	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	V	8.200.000	16.400.000
5	Kỹ thuật				
5.1	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7520503	V	8.200.000	16.400.000
6	Kiến trúc và xây dựng				
6.1	Quản lý đô thị và công trình	7580106	V	8.200.000	16.400.000
6.2	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	V	8.200.000	16.400.000
7	Môi trường và bảo vệ môi trường				
7.1	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	VII	7.500.000	15.000.000
7.2	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	VII	7.500.000	15.000.000
7.3	Quản lý đất đai	7850103	VII	7.500.000	15.000.000
7.4	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	7850195	VII	7.500.000	15.000.000
7.5	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	7850197	VII	7.500.000	15.000.000

Nhà trường áp dụng mức học phí và lộ trình tăng học phí cho từng năm theo Nghị định 97/2023/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH - Bộ GDĐT (để b/c);
- Vụ TCCB - Bộ TNMT (để b/c);
- Cục KTKĐCLGD - Bộ GDĐT (để b/c);
- Phó Chủ tịch hội đồng (để biết);
- Công bố trên trang thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT, ĐT.

ncq/v



HIỆU TRƯỞNG
Huỳnh Quyền

Số HS:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Sử dụng cho xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực)

I. THÔNG TIN THÍ SINH

Họ và tên (chữ in hoa có dấu): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Hộ khẩu: Huyện/TP: Tỉnh:
Mã tỉnh Mã huyện

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ liên lạc:

Email: Điện thoại:

Tên trường THPT (lớp 10):
Mã tỉnh Mã trường

Tên trường THPT (lớp 11):

Tên trường THPT (lớp 12):

Năm tốt nghiệp:

Đối tượng ưu tiên: Khu vực:

Điểm thi đánh giá năng lực:

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

THỨ TỰ ƯU TIÊN	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1		
2		
3		
4		
5		

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)